

Số: 557/BC-UBND

Đoàn Đào, ngày 24 tháng 9 năm 2026

## BÁO CÁO

**Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 10200/SNV-BD TTG ngày 19/9/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên V/v phối hợp xây dựng báo cáo Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc.

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào báo cáo kết quả cụ thể như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

#### 1. Khái quát đặc điểm, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025, xã Đoàn Đào là đơn vị hành chính được thành lập trên cơ sở hợp nhất của 3 xã (xã Minh Hoàng, xã Phan Sào Nam và xã Đoàn Đào của huyện Phù Cừ cũ) thuộc tỉnh Hưng Yên. Xã có đặc điểm là xã thuần nông, dân cư sống tập trung, người dân chủ yếu làm nông nghiệp, hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đang từng bước phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên.

Xã Đoàn Đào có 7 thôn với dân số khoảng 22,7 nghìn người. Hiện nay, trên địa bàn xã Đoàn Đào có 13 dân tộc thiểu số đang sinh sống và làm việc, gồm: Tày, Thái, Mường, Hoa, Nùng ... với khoảng 113 người. Các công dân thuộc các đồng bào dân tộc thiểu số nói trên cơ bản thuộc đối tượng kết hôn với công dân có hộ khẩu thường trú tại xã Đoàn Đào. Nhìn chung các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã Đoàn Đào đều đoàn kết và chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Kinh tế - xã hội: Kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Xã có truyền thống đoàn kết, tham gia tốt các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới. Công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo luôn được Đảng ủy, UBND xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và cấp trên về công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

## **2. Bối cảnh tình hình tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và công tác dân tộc**

Trong thời gian qua, tình hình kinh tế - xã hội trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn chịu tác động của những yếu tố như biến động kinh tế, giá cả hàng hóa, yêu cầu chuyển đổi mô hình sản xuất, chuyển đổi số, biến đổi khí hậu và những yêu cầu mới trong công tác quản lý nhà nước.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trong đó có công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

Trong bối cảnh đó, công tác dân tộc trên địa bàn xã tiếp tục được xác định là nhiệm vụ quan trọng, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

## **3. Những thuận lợi, khó khăn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số của địa phương**

### **a) Thuận lợi**

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được giữ vững, không có mâu thuẫn, tranh chấp liên quan đến yếu tố dân tộc.

- Địa bàn đồng bằng, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; 100% thôn có đường giao thông nông thôn cứng hóa, điện lưới quốc gia, nước sạch tập trung, sóng viễn thông và internet băng rộng; đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng đầy đủ, bình đẳng các dịch vụ công như cộng đồng dân cư sở tại.

- Đồng bào sinh sống xen kẽ, hòa nhập nhanh, có ý thức vươn lên; trình độ dân trí, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ trẻ em đến trường tương đương mặt bằng chung của xã.

- Chính quyền địa phương 02 cấp rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và người dân; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã giải quyết thủ tục hành chính ngay tại cơ sở, thuận lợi cho đồng bào khi thực hiện thủ tục về hộ tịch, cư trú, đất đai, an sinh xã hội.

### **b) Khó khăn**

- Số lượng người dân tộc thiểu số ít, cư trú phân tán, biến động thường xuyên (nhất là nhóm lao động tạm trú), gây khó khăn cho công tác thống kê, rà soát, quản lý và tổ chức các hoạt động mang tính cộng đồng dân tộc.

- Xã không thuộc địa bàn thụ hưởng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, do đó không có nguồn

lực riêng cho công tác dân tộc; việc chăm lo cho đồng bào chủ yếu lồng ghép trong các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo chung và nguồn xã hội hóa.

- Một bộ phận phụ nữ dân tộc thiểu số kết hôn về địa phương trước đây gặp vướng mắc về giấy tờ hộ tịch, thủ tục nhập khẩu; trình độ học vấn, tay nghề còn hạn chế, chủ yếu làm lao động phổ thông, thu nhập chưa ổn định.

- Chưa có cán bộ, công chức chuyên trách về công tác dân tộc; nhiệm vụ được giao kiêm nhiệm nên việc tham mưu có thời điểm chưa kịp thời, chưa sâu. Công tác bảo tồn bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn gặp khó khăn do không hình thành cộng đồng cư trú tập trung.

## **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết**

UBND xã Đoàn Đào đã phối hợp với cấp ủy Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; trong đó tập trung quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kết luận số 65-KL/TW.

Nội dung tuyên truyền được lồng ghép thông qua các hội nghị, cuộc họp thôn, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, hệ thống thông tin cơ sở và các hình thức phù hợp khác.

Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND xã phân công công chức, các bộ phận chuyên môn phối hợp tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác dân tộc, bảo đảm chính sách đến đúng đối tượng.

Công tác kiểm tra, rà soát việc thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện; kịp thời nắm bắt tình hình, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

### **2. Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết và Kết luận**

UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc theo quy định và hướng dẫn của cấp trên; đồng thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân tộc trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

Việc thực hiện chính sách dân tộc được gắn với các lĩnh vực giảm nghèo, an sinh xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa, việc làm, đào tạo nghề, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU, TRỌNG TÂM CỦA NGHỊ QUYẾT 24-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN 65-KL/TW**

#### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật**

UBND xã thường xuyên quan tâm tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào chính sách dân tộc, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng giới, quyền trẻ em, tín ngưỡng, tôn giáo, quốc phòng - an ninh và các chính sách có liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân.

Qua công tác tuyên truyền, nhận thức của người dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước từng bước được nâng lên; đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia các phong trào thi đua, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển kinh tế tại địa phương.

#### **2. Phát huy nguồn lực, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội**

Xã đã tập trung huy động và sử dụng các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên các công trình thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân.

Hệ thống đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, nhà văn hóa, hệ thống điện, nước và các công trình phục vụ sản xuất, sinh hoạt từng bước được đầu tư, nâng cấp.

Việc thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội được triển khai theo hướng công khai, đúng đối tượng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

#### **3. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, nâng cao mức sống**

UBND xã triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

Các chính sách hỗ trợ về bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở, sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và trợ giúp xã hội được quan tâm thực hiện.

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, xã thường xuyên rà soát tình hình đời sống, nhu cầu hỗ trợ để kịp thời thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Trên địa bàn xã Đoàn Đào không có người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo. Nhìn chung các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã Đoàn Đào đều đoàn kết và chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp

luật của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

##### **1. Đánh giá kết quả thực hiện**

Việc triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kết luận số 65-KL/TW trên địa bàn xã Đoàn Đào đã góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác dân tộc.

Các chính sách dân tộc được triển khai gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa và quốc phòng - an ninh.

Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố.

##### **2. Thành tựu đạt được**

**Về kinh tế - xã hội:** Kinh tế địa phương tiếp tục phát triển; các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội được triển khai; đời sống Nhân dân từng bước được nâng lên.

**Về văn hóa, giáo dục, y tế:** Các chính sách giáo dục, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế được quan tâm thực hiện; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì.

**Về quốc phòng, an ninh:** Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm; Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

**Về quản lý nhà nước:** Công tác tham mưu, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc từng bước được nâng cao; việc phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng chặt chẽ.

##### **3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

###### **a) Tồn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền về một số chính sách dân tộc có thời điểm chưa thật sự đa dạng.

- Việc nắm bắt, cập nhật số liệu về đồng bào dân tộc thiểu số có lúc còn chưa kịp thời.

- Nguồn lực dành cho một số hoạt động còn hạn chế.

- Một bộ phận người dân còn khó khăn trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

###### **b) Nguyên nhân**

*Nguyên nhân khách quan:* Nguồn lực đầu tư còn hạn chế; nhu cầu hỗ trợ của người dân ngày càng đa dạng; một số chính sách còn cần thời gian để triển khai đồng bộ.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

Một là, phải tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền và sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân tộc.

Hai là, công tác dân tộc phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Ba là, việc triển khai chính sách phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, phù hợp với tình hình thực tế.

Bốn là, cần phát huy vai trò chủ thể của người dân, người có uy tín và cộng đồng dân cư trong thực hiện chính sách dân tộc.

Năm là, thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc của Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào. UBND xã Đoàn Đào trân trọng báo cáo. *AKS*

**Nơi nhận:** *AKS*

- Như trên;
- Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND xã;
- Lưu VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀN ĐÀO  
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG  
YÊN  
Thời gian ký: 28/09/2026 17:23:24



*Thanh*  
**Nguyễn Thị Vân Anh**